

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2020/DS-ST

Ngày: 30-11-2020

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Phan Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP ST**

Trụ sở: số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Thanh L – Chuyên viên quản lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 899/2020/UQ-TTT ngày 06/6/2020) (có mặt)

Bị đơn: bà **Trương Lương Ngọc L**, sinh năm 1981 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp Thới Lộc, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST có ông Hồ Thanh L là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP ST có ký với bà Trương Lương Ngọc L hợp đồng tín dụng số LD 1710200129 ngày 12/4/2017, số tiền vay là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng cán bộ nhân viên, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất là 7,92%/năm. Trong quá trình vay, bà L thanh toán được 34 kỳ vốn và lãi (trong đó vốn là 85.000.000 đồng và lãi là 33.660.000 đồng). Ngày 20/3/2020, đến hạn góp vốn gốc và lãi nhưng bà L không thanh toán nên Ngân hàng TMCP ST đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bà

L sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 02/6/2020, bà L còn nợ Ngân hàng TMCP ST số tiền vốn là 65.000.000 đồng, lãi trong hạn là 3.077.250 đồng, lãi quá hạn là 35.750 đồng. Tổng vốn và lãi là 68.113.000 đồng. Nay Ngân hàng TMCP ST yêu cầu bà Trương Lương Ngọc L thanh toán số nợ vay trên là 68.113.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 03/6/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Trương Lương Ngọc L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên toà hôm nay: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu buộc bà L trả số tiền vay còn nợ đến ngày 30/11/2020 là 76.211.200 đồng và trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Bị đơn bà L vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 13/11/2020 và ngày 30/11/2020 có niêm yết các quyết định theo quy định nhưng bà Trương Lương Ngọc L vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Trương Lương Ngọc L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST (sau đây gọi tắt là ngân hàng) thì nhận thấy: Ngân hàng có cho bà Trương Lương Ngọc L vay tiền theo hợp đồng tín dụng số LD 1710200129 ngày 12/4/2017, số tiền vay là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng nhân viên, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất là 7,92%/năm. Trong quá trình vay, bà L thanh toán được 34 kỳ vốn và lãi (trong đó vốn là 85.000.000 đồng và lãi là 33.660.000 đồng, số còn lại chưa thanh toán).

Phía bà L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo hồ sơ thể hiện thì sau khi vay số tiền 150.000.000 đồng, bà L đã trả được 85.000.000 đồng tiền vốn và 33.660.000 đồng tiền lãi (tính đến ngày 20/3/2020). Từ ngày 20/3/2020 đến nay thì bà L không trả thêm khoản tiền nào. Hiện bà L còn nợ ngân hàng số tiền vốn là 65.000.000 đồng, lãi trong hạn là 10.883.400 đồng, lãi quá hạn là 327.800 đồng. Tổng vốn và lãi là 76.211.200 đồng.

Do bị đơn bà Trương Lương Ngọc L vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn vay cho ngân hàng theo như thỏa thuận giữa hai bên, cũng như không chứng minh được đã thanh toán đủ tiền vốn và lãi đã vay cho ngân hàng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Cần buộc bà L phải trả cho ngân hàng số tiền vốn vay cho khoản vay nêu trên là 65.000.000 đồng, lãi trong hạn là 10.883.400 đồng, lãi quá hạn là 327.800 đồng, tổng vốn và lãi là 76.211.200 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 30/11/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho ngân hàng.

[3] Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 26, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST.
2. Buộc bà Trương Lương Ngọc L phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền vay 76.211.200 đồng (bảy mươi sáu triệu hai trăm mười một nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: bà Trương Lương Ngọc L phải nộp 3.810.560 đồng. Ngân hàng TMCP ST được nhận lại 1.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 015751 ngày 14/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đăng Phương